TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 4 - 2020
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Danh Ngọc Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2019/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 2 năm 2020. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Q, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Ấp Chín Ghì, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh L, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Ấp Chín Ghì, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Ngọc Q trình bày:

Chị và Anh Phan Thanh L tự kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 14/02/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến và quan điểm trong cuộc sống, chị và anh Lđã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và anh Lcó một con chung tên Phan Thanh Dỷ, sinh ngày: 25/9/1997. Hiện đã trưởng thành

Tài sản, nợ chung: Chị Qkhông yêu cầu giải quyết.

Nay Chị Qkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phan Thanh L.

Về con chung: Đã trưởng thành

Về tài sản và nợ chung: Chị Qkhông yêu cầu giải quyết.

Anh Lđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Lđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Lvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh Ltại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Qkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Llà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Qcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/3/2020, anh Lđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Chị Qvà anh Ltheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Qvà anh Lchung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên

Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14/02/2008 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Qyêu cầu được ly hôn với anh Llà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Qxác định chị và anh Lcó một con chung là Phan Thanh Dỷ, sinh ngày: 25/9/1997, hiện nay con đã trưởng thành.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Qkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Qyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008028 ngày 20/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Lê Ngọc Q được ly hôn với Anh Phan Thanh L.

2. Về con chung: Đã trưởng thành

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Lê Ngọc Q phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Qđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008028 ngày 20/12/2019của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm